

Trong th ị Pháp thu ị c, m ị t nông dân Vi ị t đ ị c m ị n đ ị làm v ị n trong t ị dinh viên công s ị ng ị ị Pháp t ị mi ị n th ị ng du B ị c k ị. M ị t hôm, m ị t con h ị l ị t hàng rào vào v ị n, đ ị p nát các lu ị ng hoa, r ị i l ị ng th ị ng tr ị v ị r ị ng. Bu ị i chi ị u khi viên công s ị v ị nhà, th ị y nh ị ng v ị t chân kh ị ng l ị trên các lu ị ng hoa, ông không hi ị u là trâu bò nhà ai đã dám c ị gan vào t ị n t ị dinh công s ị phá phách nh ị th ị. Ng ị ị i làm v ị n gi ị i thích cho ch ị rõ là h ị đ ị y ch ị ch ị ng ph ị i trâu bò nào đâu, “Lúy tí ti dôn, tí ti noa, lúy g ị m, lúy g ị, lúy m ị ng-dê me x ị, lúy m ị ng-dê c ị moa” (Nó tí ti vàng, tí ti đen, nó g ị m, nó g ị, nó x ị c ông, nó x ị c c ị tôi). V ị y mà ông tây thu ị c đ ị a hi ị u ngay, r ị i há h ị c mi ị ng, vung tay lên tr ị i và ch ị nói đ ị c hai ch ị “Un tigre?”(M ị t con h ị à?) r ị i té x ị u. Ng ị ị i làm v ị n ph ị i diu ông ch ị vào nhà và trong b ị ng m ị ng l ị m, vì ông công s ị đ ị y quy ị n uy rõ ràng đã hi ị u th ị ti ị ng Tây “gi ị c ị y” c ị a mình. Đó là th ị ti ị ng Tây s ị đ ị ng cú pháp và l ị i phát âm Vi ị t, trong đó ng ị v ị ng c ị a hai ngôn ngữ ph ị a ph ị a giao duyên.

Tác gi ị bài này xin t ị m dùng nhóm ch ị “ngôn ngữ gi ị c ị y” v ị i giá tr ị t ị ng đ ị ng cho hai t ị pidgin và creole trong ti ị ng Anh. Các lo ị i ngôn ngữ pha tr ị n và có v ị k ị c ị c này t ị n t ị i nhi ị u n ị i trên th ị gi ị i, và là ph ị ng ti ị n truy ị n thông c ị a đ ị i chác th ị ng m ị i, c ị a đ ị i s ị ng đ ị n đ ị n, và c ị a các cu ị c ti ị p xúc khác trong đó nh ị ng ng ị ị i s ị đ ị ng ngôn ngữ khác nhau đã cùng nhau th ị a thu ị n v ị m ị t ti ị ng nói m ị i. Có m ị t s ị khác bi ị t đáng k ị gi ị a pidgin và creole: không ai s ị đ ị ng pidgin nh ị m ị t ti ị ng m ị đ ị; và khi m ị t pidgin đã tr ị thành căn c ị, ph ị c ti ị p h ị n, h ị u hi ị u h ị n mà l ị i có ng ị ị i s ị đ ị ng nh ị ti ị ng m ị đ ị thì pidgin đó đã th ị ng thành m ị t creole. Qu ị th ị c đã có m ị t s ị ngôn ngữ gi ị c ị y, tuy đôi khi v ị n mang danh pidgin, nay đã tr ị thành ti ị ng m ị đ ị c ị a nhi ị u ng ị ị i, đ ị n hình là Tok Pisin ị Papua New Guinea và Hawaiian English ị H ị uy di.

Đ ị i đa s ị các pidgins th ị ng không th ị, k ị c ị ti ị ng Pháp và ti ị ng Anh gi ị c ị y th ị nh hành trong th ị i Pháp thu ị c và trong cu ị c chi ị n Vi ị t Nam mà ng ị ị i Vi ị t m ị nh danh là “Tây b ị i” và “M ị b ị i.” Nh ị ng cũng có nh ị ng creoles đã tr ị thành ngôn ngữ quan tr ị ng, nh ị Haitian French Creole đ ị c h ị n 4 tri ị u ng ị ị i s ị đ ị ng t ị i C ị ng Hòa Haiti, m ị t thu ị c đ ị a cũ c ị a ng ị ị i Pháp; Gullah, v ị i trên 200 ngàn ng ị ị i s ị đ ị ng đ ị c mi ị n duyên h ị i đông nam Hoa K ị, là m ị t ngôn ngữ l ị y ti ị ng Anh làm căn b ị n, pha tr ị n v ị i nhi ị u s ị c thái ngôn ngữ Phi châu; và Jamaican Creole English đ ị c trên 2 tri ị u ng ị ị i s ị đ ị ng t ị i C ị ng Hòa Jamaica.

V ị ngu ị n g ị c ch ị pidgin thì không ai dám c ị quy ị t. Có ng ị ị i cho r ị ng đó là cách ng ị ị i Trung Hoa phát âm ch ị business, l ị i có ng ị ị i cho r ị ng pidgin phát xu ị t t ị ch ị Do thái pidjom (có nghĩa là đ ị i chác), cũng l ị i có ng ị ị i cho r ị ng ch ị pidgin và ch ị pigeon (có nghĩa là chim b ị câu, th ị ng đ ị c hu ị n luy ị n đ ị đ ị a th ị) ch ị c ch ị n có liên h ị m ị t thi ị t! Còn ch ị creole thì do ch ị crioulo trong ti ị ng B ị đảo nha (có nghĩa đen là m ị t ng ị ị i da tr ị ng sinh ra và l ị n lên t ị i m ị t thu ị c đ ị a) mà ra.

Lúc mới xuất phát, các pidgins chỉ có một công dụng rất hạn chế, như để đi chợ hàng hóa giữa người Tây phương và người bản xứ Phi châu hoặc Á châu. Trong thế kỷ 19, các dân di dân do người Tây phương làm chủ thì người có một số nô lệ nói vài ngôn ngữ khác nhau làm việc. Những nô lệ nào cùng nói một thứ tiếng thì người bản chủ nhân không cho liên lạc với nhau, e rằng họ có thể cùng dùng ngôn ngữ đó để mưu mô trốn thoát dân di dân hoặc làm phản. Thành ra khi các nô lệ phải nói chuyện với nhau hoặc với chủ nhân, họ phải để ng ý phát minh ra một thứ tiếng nói mới với bản chất giống cỡ y.

Thơ đầu, một ngôn ngữ loại này chỉ có một cấu trúc giống đa và một số từ vựng nhỏ. Các hình động từ đi kèm từ số nhiều (như “books” và “houses” trong tiếng Anh), các tiếp vĩ ngữ để phân biệt nam và nữ (như “alumno” có nghĩa là nam sinh và “alumna” có nghĩa là nữ sinh trong tiếng Ý pha loãng), các biến ngữ chia động từ để biểu hiện một trong ngôn ngữ giống cỡ y này. Từ vựng thì chỉ có từ 50 đến 300 chữ cho nên người nói tiếng này phải với động từ đa để nói quanh co, bóng bẩy. Chẳng hạn, khi muốn đi kèm ý nghĩ “Tôi đói bụng” thì tiếng Tok Pisin (do “talk pidgin” mà ra, lấy Anh ngữ làm chủ lực) phát ngôn thành “Bụng thuộc về tôi đi kèm bữa dài” tức là *Belly belong me plenty walk about*.

Pidgin là sự pha trộn của hai phe nói tiếng khác nhau. Trên lý thuyết thì cả hai thứ tiếng đều đóng góp về âm thanh, từ vựng, và yếu tố ngữ pháp. Tuy nhiên, ngôn ngữ có uy tín hơn (thường được coi là “thứ tiếng mẹ đẻ” như tiếng Anh, Pháp, Tây ban nha, Bồ đào nha, Hòa lan) hầu như cung cấp phần lớn từ vựng, và ngôn ngữ kia (thường bị coi là “hớ hớ” như tiếng Tàu, tiếng Tolai, tiếng Hô uy di, và các tiếng Phi châu) có ảnh hưởng lớn hơn về ngữ pháp. Điển hình là trong Tok Pisin 80% từ vựng là Anh ngữ, và ngữ pháp chủ yếu ảnh hưởng lớn của Tolai là một thứ ngữ quan trọng trong gia đình ngôn ngữ Papuan.

Các pidgins khi trở thành creoles chỉ cần phải có chút vi tế. Loại vi tế tốt nhất, theo ý kiến các nghiên cứu gia về ngôn ngữ giống cỡ y, là theo cách phiên âm với mô tu la-tinh (thay vì dùng chính quy của các ngôn ngữ thì người xuất phát từ Âu châu). Vì vậy mà tiếng Tok Pisin viết “too much” là “tumas” và mouth là “maus,” vì trong ngôn ngữ này âm “ch” và âm “th” được lên như âm “s.” Các thí dụ về Tok Pisin trong phần còn lại của bài này đều được viết theo loại phiên âm đó.

Với Anh ngữ đóng vai trò thì tiếng mẹ đẻ, Tok Pisin là ngôn ngữ chính thức của khoảng 1 triệu người dân nước Papua New Guinea nằm trong Thái bình dương, phía bắc Úc châu. Ngôn ngữ này đã có một ngữ pháp chính thức và một từ vựng dồi dào. Hoàng tử Philip, phu quân của Nữ Hoàng Anh Cát Lợi, đã có lần thử nói Tok Pisin như người bản địa vì dùng sai ngữ pháp! Khi nghe ông đi kèm từ “hoàng tử” là “fella belong Mrs. Queen” thì dân chúng Papua New Guinea cười

b b ng vì ng pháp Tok Pisin c a h đã b vì ph m m t cách ngo n m c. Ph i nói “man belong kwin” m i đúng là Tok Pisin chính hi u, vì trong ngôn ngữ này ch “fella” (đ c và vi t là “pela”) không có th đ c dùng v trí trong c m t c a hoàng t Philip v i nghĩa “đàn ông” ho c “ch ng.” Trong khi đó, ch “pela” (thoát thân t ch “fella”) ch dùng làm ti p vĩ ng đ đánh d u tính t ho c s t trong Tok Pisin, thí d “tupela blakpela pik” có nghĩa là “hai con heo đen” và “yupela” có nghĩa là “các anh.” Đây cũng là d u hi u cho th y Tok Pisin đã tr thành m t creole, ti n b h n giai đ n kh i th y r t nhi u. Cùng trong ti n trình này, ti p vĩ ng “im” đ c dùng đ bi n m t tính t thành đ ng t , nh trong các thí d sau đây: “bik” (big, large) + “im” = “bikim” (to enlarge); “nogut” (no good) + “im” = “nogutim” (to spoil). Và s thu g n ho c hoán chuy n v trí các ch trong câu cũng cho th y Tok Pisin hi n đ i m i ngày m t thng ti n h n, ch ng h n “kot bilong ren” (raincoat) = “kotren” ho c “renkot.”

Nh ng có l cách ghép nh ng ch căn b n vào v i nhau m t cách đ y n t ng đ t o ra nh ng ch m i trong Tok Pisin m i th c ngo n m c, nh các thí d sau đây: “mausgras” (c m m) = râu mép; “gras bilong fes” (c m t) = râu; “gras bilong hed” (c đ u) = tóc; “gras antap ai” (c trên m t) = lông mày; “gras nogut (c không t t) = c d i.

Trong cu n sách mang tên Experiments in Civilization c a tác gi H. I. Gogbin, xu t b n t i Luân đôn năm 1939, ng i đ c đ c th ng th c m t bài th r t c m đ ng vi t b ng ti ng Tok Pisin b i m t nhà th khuy t danh, v i l i l gi n đ b c tr c. Ch vì mi ng c m manh áo mà nhà th y ph i b quê nhà ra thành th làm vi c, nh ng trong lòng lúc nào cũng r n lên m t ni m th ng nh quê x a, ng i cũ:

Pes bilong mi i namerwan
Mi laikim im, tasol
Mi tink long papa, mama tu
Mi krai long haus bilong ol

Quê tôi h ng nh t trên đ i
Tôi yêu nó, có v y thoi
Tôi nghĩ đ n cha và m n a
Tôi sót th ng cho mái nhà chung

Mi wok long ples i longwe tru
Mi stap nogut, tasol
Brader, susa tu

Ngôn Ngữ “Già Cũ”

Tác Giả: GS Đàm Trung Pháp
Chúa Nhật, 14 Tháng 6 Năm 2009 14:55

Long taim wetim mi
Ol tink mi lus long si

Vì mi ng ăn tôi xa nhà th c
Mà b làm thì khó, th thối
Anh và ch thân yêu tôi n a
Ngóng tôi v t b y lâu nay
Gi ch c nghĩ tôi chìm sâu đáy bi n

Nau mi kirap, mi go long ples
Mi nokin lusim mor
Ples bilong mi i namerwan

Phút này đây tôi đ ng d y, tr v
Vì không th cách xa n i y n a
Quê h ng tôi h ng nh t tr n gian

M c dù nhi u ng i v n còn coi nh các lo i ti ng gi c y – ng i Pháp còn g i lo i ngôn ngữ này i Phi châu là petit nègre (m i đen con) vì nó ít t v ng và dùng ng pháp thô s nh con nít – các lo i ngôn ngữ r t đ c thù này đã thành công trong s m nh truy n thông gi a ng i v i ng i, và đó là m c đích chính c a b t c m t ngôn ngữ nào. Chúng cũng chứng minh hùng h n đ c kh năng sáng t o c a b óc con ng i khi nhu c u truy n thông đòi h i. Đã đ n lúc chúng ta ph i nhìn nh ng ngôn ngữ gi c y c a nhân lo i đ i m t ánh m t đ l ng h n.